

Số: 04 Ngày
22/01/2018

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN MỚI

1. Trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa tối đa 09 tháng/năm học.
2. VIETTEL có vốn điều lệ 300 nghìn tỷ đồng vào năm 2020.
3. Khu công nghệ cao Đà Nẵng được miễn tiền thuê đất đối với dự án xây dựng công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật.
4. Giai đoạn 2017-2020 các bộ, ngành, địa phương phải nâng cao ý thức trong việc bố trí vốn cho từng dự án cụ thể, đảm bảo bố trí đủ vốn để hoàn thành dự án theo tiến độ.
5. Các bộ, ngành, địa phương tăng cường tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức và nhân dân nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng chống tra tấn.
6. Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền Bộ Luật Hình sự 2015 trên các phương tiện thông tin đại chúng.
7. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học ở nước ngoài bỏ học, không chấp hành các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ, kỷ luật phát ngôn sẽ bị kỷ luật.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Các hình thức xử lý tài sản công tại cơ quan nhà nước?
2. Tài sản công bị thu hồi trong các trường hợp nào?
3. Tài sản công được điều chuyển trong các trường hợp nào?
4. Quy định về việc tiêu hủy tài sản công tại cơ quan nhà nước?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. TRẺ EM MẪU GIÁO ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA TỐI ĐA 09 THÁNG/NĂM HỌC

Trẻ em đang học tại lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non có cha mẹ hoặc có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng theo quy định hoặc trẻ em là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ sẽ được hỗ trợ tiền ăn trưa bằng 10% mức lương cơ sở/trẻ/tháng và được tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

Đây là nội dung được Chính phủ quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non.

Theo đó, kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em được thực hiện 2 lần trong năm học: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 2 chi trả đủ 5 tháng vào tháng 2 hoặc tháng 3 hàng năm. Căn cứ vào thực tế quản lý và cách tổ chức ăn trưa của nhà trường, lãnh đạo cơ sở giáo dục mầm non thống nhất với ban đại diện cha mẹ trẻ em để lựa chọn thực hiện một trong hai phương thức sau: cơ sở

giáo dục mầm non giữ lại kinh phí hỗ trợ để tổ chức bữa ăn trưa cho trẻ em (khuyến khích cơ sở giáo dục mầm non tổ chức nấu ăn cho trẻ em) hoặc chi trả trực tiếp bằng tiền mặt cho cha mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em theo quy định. Trường hợp cha mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em chưa nhận được kinh phí hỗ trợ ăn trưa theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo. Trường hợp trẻ em chuyển trường, cơ sở giáo dục mầm non có trách nhiệm trả lại hồ sơ đề nghị hỗ trợ ăn trưa cho cha mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em, cơ sở giáo dục mầm non nơi trẻ em chuyển đến có trách nhiệm báo cáo phòng giáo dục và đào tạo trình Chủ tịch UBND cấp huyện ra quyết định chuyển kinh phí hoặc cấp bổ sung kinh phí để cơ sở giáo dục mầm non nơi trẻ em chuyển đến thực hiện chi trả hỗ trợ ăn trưa theo quy định. Trường hợp trẻ em thôi học, cơ sở giáo dục mầm non có trách nhiệm thông báo với Phòng giáo dục và Đào tạo báo cáo UBND cấp huyện dừng thực hiện chi trả chính sách.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2018.

2. VIETTEL CÓ VỐN ĐIỀU LỆ 300 NGHÌN TỶ ĐỒNG VÀO NĂM 2020

Ngày 05/01/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2018/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tập đoàn Công

ng nghiệp – Viễn thông Quân đội (gọi tắt là VIETTEL).

Theo đó, VIETTEL là doanh nghiệp quốc phòng, an ninh do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, trực thuộc Bộ Quốc phòng; chịu sự lãnh đạo về mọi mặt của Quân ủy Trung ương; thực hiện nhiệm vụ chính trị, quân sự, quốc phòng đặc biệt do Nhà nước, Bộ Quốc phòng giao và sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật. Vốn điều lệ của VIETTEL là 121.520 tỷ đồng; từ năm 2015 đến hết năm 2020 vốn điều lệ của VIETTEL là 300 nghìn tỷ đồng.

Về cơ cấu tổ chức, VIETTEL có 16 đơn vị hạch toán phụ thuộc; 63 chi nhánh tại các tỉnh, thành phố ở trong nước và 04 chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, có nguồn vốn do Nhà nước đầu tư, vốn do VIETTEL tự huy động và các loại vốn khác theo quy định của pháp luật. Trong đó vốn nhà nước tại VIETTEL bao gồm vốn từ ngân sách nhà nước, vốn tiếp nhận có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, từ quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp, quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp, tín dụng do Chính phủ bảo lãnh, tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn khác được Nhà nước đầu tư. VIETTEL trực tiếp nhận vốn ngân sách nhà nước đầu tư vào các dự án do VIETTEL làm chủ đầu tư và được quyền điều chỉnh vốn đầu tư vào đơn vị phụ thuộc, công ty con, công ty liên kết căn cứ vào nhu cầu và hiệu quả kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Các ngành, nghề kinh doanh chính của VIETTEL: kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh, truyền hình, truyền thông đa phương tiện; hoạt động thông tin và truyền thông; nghiên cứu, phát triển, chế tạo, sản xuất, sửa chữa, cải tiến, bảo dưỡng, kinh doanh, chuyển giao công nghệ, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm, trang thiết bị kỹ thuật quân sự; phương tiện, kỹ thuật nghiệp vụ chuyên dùng, vũ khí, khí tài, đạn dược, sản phẩm hóa chất, vật tư hóa chất chuyên dụng, thuốc nổ, vật liệu nổ (các loại bột thuốc nổ, thuốc phóng, ngòi nổ, kíp nổ); các phương tiện chiến đấu, phục vụ chiến đấu, máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan; thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển, công cụ hỗ trợ phục vụ quốc phòng, an ninh; nghiên cứu phát triển, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và an toàn thông tin mạng.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/01/2018 và thay thế Nghị định số 101/2014/NĐ-CP ngày 07/ 11/2014 của Chính phủ.

3. KHU CÔNG NGHỆ CAO ĐÀ NẴNG ĐƯỢC MIỄN TIỀN THUÊ ĐẤT ĐỐI VỚI DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Chính phủ ưu tiên huy động vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho thành phố Đà Nẵng để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các dự án xây dựng

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

công trình tiện ích công cộng, trung tâm đào tạo, trung tâm nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, trung tâm ương tạo doanh nghiệp công nghệ cao. Nội dung này được Chính phủ quy định tại Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

Theo đó, các nhà đầu tư được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn dự án đầu tư thuê đối với đất xây dựng công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật, đất cây xanh, đất có mặt nước, công viên sử dụng công cộng theo quy hoạch chung và quy hoạch phân khu được phê duyệt; đất xây dựng công trình sự nghiệp của các tổ chức sự nghiệp công lập; đất xây dựng cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ cao theo quy định; dự án thuộc danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư. Người sử dụng đất được miễn tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp trong toàn bộ thời gian sử dụng đất.

Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới trong Khu công nghệ cao được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp đồng thời được được miễn thuế cho hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án trong Khu công nghệ cao bao gồm: máy móc, thiết bị, linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng để lắp ráp đồng bộ hoặc sử dụng đồng bộ với máy móc, thiết bị; nguyên liệu, vật tư dùng để chế độ máy móc, thiết bị hoặc để chế tạo linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng của máy móc, thiết

bị; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án; vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được.

Nhà đầu tư, chuyên gia và người lao động là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài làm việc trực tiếp tại Khu công nghệ cao và thành viên gia đình (bao gồm bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi, dưới 18 tuổi) được xem xét cấp thị thực có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh nhiều lần với thời hạn phù hợp với mục đích nhập cảnh theo quy định.

UBND thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm bố trí đủ nguồn vốn đầu tư từ ngân sách địa phương để hoàn thành các dự án trong Khu công nghệ cao theo kế hoạch được phê duyệt. Trường hợp vượt thu ngân sách trung ương, Chính phủ sẽ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội ưu tiên hỗ trợ vốn cho Khu công nghệ cao nhằm sớm đưa Khu công nghệ cao hoàn thành đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật vào năm 2020.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2018.

4. GIAI ĐOẠN 2017-2020 CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG PHẢI NÂNG CAO Ý THỨC TRONG VIỆC BỐ TRÍ VỐN CHO TỪNG DỰ ÁN CỤ THỂ, ĐẢM BẢO BỐ TRÍ ĐỦ VỐN ĐỂ HOÀN THÀNH DỰ ÁN THEO TIẾN ĐỘ

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 phê duyệt Đề án cơ cấu

lại đầu tư công giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025 với mục tiêu tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn gắn với kế hoạch tài chính trung hạn và kế hoạch vay, trả nợ công. Phần đầu đạt tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công hàng năm trên 90%; tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế quản lý đầu tư công trong tất cả các khâu của quy trình quản lý đầu tư công, nâng cao hiệu quả và tính bền vững của đầu tư công; trong đó quy định rõ giai đoạn 2017-2020 các bộ, ngành, địa phương phải nâng cao ý thức trong việc bố trí vốn cho từng dự án cụ thể, đảm bảo bố trí đủ vốn để hoàn thành dự án theo tiến độ đã được quy định; thực hiện cơ cấu lại đầu tư công gắn chặt chẽ với cơ cấu lại ngân sách nhà nước và nợ công, quyết liệt thực hiện chủ trương giảm tỷ trọng đầu tư nhà nước, tăng tỷ trọng đầu tư các thành phần kinh tế khác; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất; triển khai xây dựng Hệ thống thông tin dữ liệu dự án đầu tư công tập trung, thống nhất trên toàn quốc và theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công.

Theo đó, đến năm 2025, bảo đảm đầu tư tập trung, hiệu quả, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả đầu tư, kế hoạch trả nợ và những tác động của vay vốn đến ổn định kinh tế vĩ mô đối với các nguồn vốn vay để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; thực hiện nghiêm tinh thần không vay vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng với bất cứ

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

giá nào; tiếp tục rà soát để đơn giản hóa thủ tục hành chính tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, tạo đột phá thu hút vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); công khai minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong quá trình đầu tư công, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

Các bộ, ngành trung ương và địa phương tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, kế hoạch đầu tư công hằng năm và là cơ sở xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Kết quả thực hiện Đề án được đánh giá vào giữa kỳ (Quý IV năm 2020) và cuối kỳ (Quý IV năm 2025).

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/01/2018.

5. CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TĂNG CƯỜNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ NHÂN DÂN NỘI DUNG CÔNG ƯỚC CHỐNG TRA TẤN VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ PHÒNG CHỐNG TRA TẤN

Ngày 12/01/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 65/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến các nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn, các văn bản về việc phê chuẩn, triển khai thực hiện Công ước; quyền con người, quyền và

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

nghĩa vụ cơ bản của công dân; các quyền của người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam; các quy định pháp luật về bạo lực tại nơi làm việc, bạo lực giới, bạo lực gia đình, bạo lực trẻ em và các đối tượng yếu thế theo quy định; các quy định, chính sách dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, ban hành mới trong quá trình hoàn thiện thể chế, chính sách về phòng, chống tra tấn; các hành vi tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người; tình hình phòng ngừa, đấu tranh, xử lý của các cơ quan nhà nước đối với hành vi tra tấn, đối xử và hạ nhục con người.

Hình thức tuyên truyền, phổ biến gồm: soạn, phát hành và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của các Bộ: Tư pháp, Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về Công ước chống tra tấn và các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn; thực hiện tuyên truyền bằng các hình thức thiết thực như: tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm pháp luật về phòng, chống tra tấn; tuyên truyền, phổ biến trực tiếp; tư vấn, hướng dẫn, khai thác từ sách pháp luật, tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tra tấn; thực hiện thông tin, phổ biến thông qua hoạt động đối ngoại của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, hoạt động tiếp công dân và hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án phù hợp với chức năng và quyền hạn được giao; tổng hợp kết quả thực hiện Đề án trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm gửi về Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Việc tuyên truyền, phổ biến phải được tiến hành thường xuyên, liên tục gắn với triển khai có hiệu quả pháp luật tố tụng hình sự và các văn bản có liên quan; lồng ghép triển khai Đề án với triển khai các chương trình, đề án phổ biến, giáo dục pháp luật; lồng ghép, tích hợp các quy định pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn và nội dung Công ước chống tra tấn trong nội dung, chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo các chức danh tư pháp và các nhà trường; ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/01/2018.

6. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, TUYÊN TRUYỀN BỘ LUẬT HÌNH SỰ 2015 TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG

Để triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả Bộ luật Hình sự năm 2015, ngày 12/01/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-TTg về việc triển khai thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Theo đó, Thủ tướng yêu cầu Bộ Tư pháp, Bộ Công an khẩn trương

Số 04 ngày 22/01/2018 trang 6/13

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

hoàn thành việc xây dựng, bảo đảm chất lượng và tiến độ trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết về các biện pháp giám sát, giáo dục áp dụng trong trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự và Nghị định quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự 2015, trình Chính phủ đúng tiến độ.

Các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương hoàn thành việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý được phân công có liên quan đến Bộ luật Hình sự năm 2015, đặc biệt là các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thi hành hiệu quả Bộ luật Hình sự và gửi kết quả về Bộ Tư pháp

trước ngày 31/3/2018 để tổng hợp chung, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện nghiêm nhiệm vụ phổ biến, tuyên truyền Bộ luật Hình sự 2015 trong phạm vi đã được phân công, trong đó chú trọng tăng cường phổ biến, tuyên truyền Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đề nghị Ủy ban Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tích cực phối hợp, phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về Bộ luật Hình sự năm 2015, nhất là những nội dung mới để nghiêm chỉnh chấp hành.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI HỌC Ở NƯỚC NGOÀI BỎ HỌC, KHÔNG CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ CHÍNH TRỊ NỘI BỘ, KỶ LUẬT PHÁT NGÔN SẼ BỊ KỶ LUẬT

Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quy định: Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng không chấp hành quy định của đoàn, bỏ học không có lý do; *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

vi phạm nội quy của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc pháp luật của nước sở tại; không chấp hành các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ, kỷ luật phát ngôn, giữ bí mật của Nhà nước; về nước không đúng thời hạn (trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép); không chấp hành chế độ báo cáo theo quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức.

Cơ quan, đơn vị được giao theo thẩm quyền tổ chức các khóa bồi

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài có nhiệm vụ xây dựng, phê duyệt kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài; xây dựng nội dung, chương trình chi tiết của khóa bồi dưỡng khi kế hoạch được phê duyệt; ký hợp đồng với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nước ngoài. Hợp đồng bồi dưỡng phải nêu rõ những cam kết của hai bên về hình thức, thời gian, nội dung, chương trình, kinh phí, điều kiện sinh hoạt, học tập và những nội dung khác liên quan.

Hàng năm, các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả bồi dưỡng cán bộ, công

chức, viên chức ở nước ngoài về Bộ Nội vụ. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày đoàn về nước, báo cáo của đoàn phải được gửi về Bộ Nội vụ (nếu đoàn đi bồi dưỡng thuộc kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài hàng năm của Bộ Nội vụ) và cơ quan quyết định thành lập đoàn. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày đoàn về nước, báo cáo của học viên phải được gửi về cơ quan quyết định thành lập đoàn và cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày đoàn về nước, báo cáo của đoàn được đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan quyết định thành lập đoàn và Bộ Nội vụ.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2018.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ NỢ CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Bộ Tài chính hiện đang tổ chức lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương về dự thảo Nghị định quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương trước khi trình Chính phủ.

Theo đó, chính quyền địa phương chỉ được phép vay trong tổng mức vay đã được Quốc hội quyết định hàng năm cho từng địa phương và trong hạn mức dư nợ vay. Không được vay trực tiếp ngoài nước, không được bảo lãnh cho các doanh nghiệp để vay vốn

hoặc phát hành trái phiếu trong và ngoài nước. Mọi khoản vay do UBND cấp tỉnh vay phải được tính đúng, tính đủ vào nợ của chính quyền địa phương và bảo đảm mức dư nợ vay của chính quyền địa phương theo quy định. Trường hợp các địa phương được áp dụng cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù, thì mức dư nợ vay của chính quyền địa phương được thực hiện theo quy định đặc thù.

Chính quyền địa phương thực hiện vay theo hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tại thị trường vốn trong nước; vay lại từ nguồn vốn ODA, vay ưu đãi nước

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

ngoài của Chính phủ hoặc vay từ các nguồn tài chính khác trong nước theo quy định của pháp luật.

Về kế hoạch thực hiện vay, căn cứ dự toán ngân sách địa phương, tổng mức vay hàng năm và chủ trương phát hành trái phiếu chính quyền địa phương được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan lập kế hoạch vay của chính quyền địa phương, gồm: số vay, thời điểm vay, nguồn vay, hình thức vay, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Riêng đối với kế hoạch vay khoản vay lại từ nguồn vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, việc xây dựng kế hoạch vay phải phù hợp tổng mức giao của Thủ tướng Chính phủ giao, Hội đồng nhân dân quyết định và khả năng giải ngân của các chương trình, dự án theo thỏa thuận vay đã ký kết.

Căn cứ dự toán ngân sách địa phương về trả nợ gốc và nguồn trả nợ gốc; trả lãi, phí và chi phí các khoản vay được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan lập kế hoạch chi trả nợ gốc, lãi, phí và chi phí các khoản vay của chính quyền địa phương, gồm: số trả nợ gốc và nguồn trả nợ gốc, lãi, phí và chi phí các khoản vay của chính quyền địa phương; thời điểm trả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Định kỳ 6 tháng, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài chính về việc thực hiện kế hoạch vay, trả nợ hàng năm của chính quyền địa phương. Hằng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố thông tin về nợ của chính quyền địa phương bằng hình thức đưa lên trang thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Các hình thức xử lý tài sản công tại cơ quan nhà nước?*

*** Trả lời:** Theo quy định tại Điều 40, Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018, các hình thức xử lý tài sản công tại cơ quan nhà nước gồm:

1. Thu hồi.
2. Điều chuyển.
3. Bán.

4. Sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao.

5. Thanh lý.
6. Tiêu hủy.
7. Xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.
8. Hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Hỏi: Tài sản công bị thu hồi trong các trường hợp nào?

* **Trả lời:** Theo quy định tại Điều 4, Luật quản lý, sử dụng tài sản công ban hành ngày 21/6/2017 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018, việc thu hồi tài sản công tại cơ quan nhà nước được quy định như sau:

1. Tài sản công bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Trụ sở làm việc không sử dụng liên tục quá 12 tháng;

b) Được Nhà nước giao trụ sở mới hoặc đầu tư xây dựng trụ sở khác để thay thế;

c) Tài sản được sử dụng không đúng đối tượng, vượt tiêu chuẩn, định mức; sử dụng sai mục đích, cho mượn;

d) Chuyển nhượng, bán, tặng cho, góp vốn, sử dụng tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự không đúng quy định; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định;

đ) Tài sản đã được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc sử dụng, khai thác không hiệu quả hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi chức năng, nhiệm vụ;

e) Phải thay thế do yêu cầu đổi mới kỹ thuật, công nghệ theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;

g) Cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước;

h) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan nhà nước có tài sản bị thu hồi có trách nhiệm bàn giao tài sản cho cơ quan quy định tại khoản 3 Điều này theo đúng quyết định thu hồi. Nghiêm cấm việc tháo dỡ, thay đổi các bộ phận của tài sản đã có quyết định thu hồi.

3. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 của Luật này có trách nhiệm:

a) Tổ chức tiếp nhận tài sản thu hồi theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; thực hiện hoặc ủy quyền cho cơ quan nhà nước có tài sản thu hồi thực hiện việc bảo quản, bảo vệ, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản trong thời gian chờ xử lý;

b) Lập phương án xử lý, khai thác tài sản thu hồi trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện xử lý, khai thác tài sản theo phương án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tài sản công bị thu hồi được xử lý theo các hình thức sau đây:

a) Giao cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 29 của Luật này;

b) Điều chuyển theo quy định tại Điều 42 của Luật này;

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

c) Bán, thanh lý theo quy định tại Điều 43 và Điều 45 của Luật này;

d) Tiêu hủy theo quy định tại Điều 46 của Luật này;

đ) Hình thức xử lý khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hỏi: *Tài sản công được điều chuyển trong các trường hợp nào?*

*** Trả lời:** Theo quy định tại Điều 42, Luật quản lý, sử dụng tài sản công ban hành ngày 21/6/2017 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018, việc điều chuyển tài sản công được quy định như sau:

1. Tài sản công được điều chuyển trong trường hợp:

a) Khi có sự thay đổi về cơ quan quản lý, cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý;

b) Từ nơi thừa sang nơi thiếu theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do cơ quan, người có thẩm quyền quy định;

c) Việc điều chuyển tài sản mang lại hiệu quả sử dụng cao hơn;

d) Cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản nhưng không có nhu cầu sử dụng thường xuyên;

đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc điều chuyển tài sản công chỉ được thực hiện giữa các cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt

Nam, tổ chức chính trị - xã hội, trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.

3. Cơ quan nhà nước có tài sản điều chuyển chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị được tiếp nhận tài sản thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm thanh toán các chi phí hợp lý có liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản. Không thực hiện thanh toán giá trị tài sản trong trường hợp điều chuyển tài sản công.

4. Hỏi: *Quy định về việc tiêu hủy tài sản công tại cơ quan nhà nước?*

*** Trả lời:** Theo quy định tại Điều 46, Luật quản lý, sử dụng tài sản công ban hành ngày 21/6/2017 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018, việc tiêu hủy tài sản công tại cơ quan nhà nước được quy định như sau:

1. Tài sản công bị tiêu hủy theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan.

2. Hình thức tiêu hủy tài sản công bao gồm:

a) Sử dụng hóa chất;

b) Sử dụng biện pháp cơ học;

c) Hủy đốt, hủy chôn;

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

d) Hình thức khác theo quy định của pháp luật.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan nhà nước có tài sản hoặc cơ quan, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý có chức năng tiêu hủy thực hiện việc tiêu hủy tài sản công theo các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này và pháp luật có liên quan.